

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2022/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Khắc C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Khắc C đều thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao chị Trần Thị N trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2014 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao anh Nguyễn Khắc C trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Khắc P, sinh ngày 07 tháng 7 năm

2011 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Khắc C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Khắc C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002041 ngày 09/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002041 ngày 09/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang